

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v: “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điềm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07-02-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15-02-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm: 1982 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Tổ 11, thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Nguyễn Thị L – sinh năm 1957 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quang V trình bày:*

Năm 2008, ông Lê Quang V và bà Hoàng Thị Ngọc Q chính thức chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 08/3/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc tuy nhiên, sau đó thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q làm ăn gây nợ nần, nhiều lần ông V đã phải trả nợ cho bà Q. Khi vợ chồng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn bà Q thường tự ý bỏ nhà đi một thời gian, sau đó lại quay về, vì các con ông V vẫn tha thứ cho vợ. Thế nhưng bà Q không vì các con vì hạnh phúc gia đình sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục sống theo lối sống của mình. Bản thân ông V phải tự lo gánh vác kinh tế gia đình và chăm sóc cho cả 04 con còn nhỏ. Hiện ông V và bà Q đã ly thân, một mình ông V lo làm ăn chăm sóc nuôi dạy các con chung, bà Q không có phụ giúp gì. Vì vậy, ông V cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với bà Q nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Q.

Thời gian Tòa án giải quyết vụ án, bà Q không đến Tòa để tham gia hòa giải, ông V và bà Q cũng không gặp nhau, vợ chồng không ai có thiện chí muốn hàn gắn, tình cảm thực sự không còn nên ông V vẫn yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Về con chung: Ông V và bà Q có 04 con chung là Lê Quang P, sinh ngày 30/01/2009; Lê Thanh H, sinh ngày 15/6/2014; Lê Tường V, sinh ngày 20/10/2017 và Lê Gia H, sinh ngày 16/12/2020. Các cháu đều còn rất nhỏ nhưng bà Q không lo chăm sóc con cái, vì vậy ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con, vì từ trước đến nay bà Q không làm gì có thu nhập để nuôi con.

Về tài sản chung: Ông V xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông V xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Q.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Tòa làm việc nhưng bà Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà Q.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Q và tình trạng mâu thuẫn giữa bà Q và ông V, kết quả xác định được bà Hoàng Thị Ngọc Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 4, ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông V và bà Q.

[3]. Về ý kiến của người làm chứng bà Nguyễn Thị L:

Bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của bà Hoàng Thị Ngọc Q. Bà L cho biết, sau khi kết hôn anh V và chị Q sống chung với gia đình chồng, quá trình chung

sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì bà L không rõ. Tuy nhiên, cách đây khoảng 2 năm vì vợ chồng mâu thuẫn chị Q có bỏ đi khoảng 1 tháng, sau đó lại quay trở về. Vừa rồi chị Q cũng lại bỏ đi không quan tâm chăm sóc gì cho gia đình và các con. Hiện anh V và chị Q không còn chung sống với nhau nữa, anh V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dạy 4 con chung.

Quá trình chung sống, anh V và chị Q có 4 con chung, cháu lớn nhất 14 tuổi, cháu nhỏ nhất mới 2 tuổi. Hiện các cháu đều đang sống chung với anh V và các cháu được chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Theo bà L thì chuyện hôn nhân của anh V chị Q là do hai người tự quyết định bà không can thiệp. Nhưng bà thấy chị Q bỏ ra đi để lại cho anh V bốn đứa con thì chị Q đã có lỗi với chồng nên việc anh V muốn ly hôn thì tùy do anh V quyết định.

Với tư cách là người làm chứng bà L chỉ khai những gì bà biết về cuộc sống chung giữa anh V và chị Q. Bà L cam kết lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, lời khai người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà Q đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng ông V vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông V về việc ly hôn với bà Q; về con chung: Giao cả 4 con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của ông V; về tài

sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí: ông V phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Quang V có đơn xin ly hôn, bà Hoàng Thị Ngọc Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hoàng Thị Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Q theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Quang V và bà Hoàng Thị Ngọc Q là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bà Q làm ăn thua lỗ, gây nợ nần, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Ông V cũng đã nhiều lần tha thứ, cố gắng hàn gắn để chung sống cùng chăm lo nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Cụ thể là bà Q không sửa đổi bản thân mà tiếp tục gây nợ, bỏ bê không chăm sóc gia đình con cái. Bản thân ông V phải tự làm ăn xây dựng kinh tế và chăm sóc các con chung còn rất nhỏ. Hiện ông V và bà Q đã ly thân vợ chồng không còn chung sống, tình cảm không còn, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng ông V vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Q vì theo ông giữa ông và bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn.

Bản thân bà Q biết việc ông V yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của ông V mà bỏ mặc, điều đó thể hiện bà Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ kết quả xác minh nơi vợ chồng ông V bà Q sinh sống và lời khai của người làm chứng là mẹ ruột của bà Q cũng xác định được mâu thuẫn giữa ông V và bà Q là có thật, cả hai không còn chung sống cùng nhau. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của ông V là có căn cứ, mâu thuẫn giữa ông V và bà Q là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của ông V về việc ly hôn với bà Q.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông V và bà Q có 04 con chung là Lê Quang P, sinh ngày 30/01/2009; Lê Thanh H, sinh ngày 15/6/2014; Lê

Tường V, sinh ngày 20/10/2017 và Lê Gia H, sinh ngày 16/12/2020. Hiện các cháu đều đang sống chung với ông V. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung. Tại bản tự khai các cháu P, H cũng có nguyện vọng được chung sống với cha đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi ly thân ông V vẫn đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy các con chung nên để đảm bảo cho các cháu có điều kiện sống tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của ông V về việc nuôi con chung, ông V được trực tiếp nuôi dưỡng cả 4 con chung là đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Việc ông V không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông V xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông V phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang V.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang V được ly hôn với bà Hoàng Thị Ngọc Q.

+ Về con chung: Ông Lê Quang V và bà Hoàng Thị Ngọc Q có 04 con chung là Lê Quang P, sinh ngày 30/01/2009; Lê Thanh H, sinh ngày 15/6/2014; Lê Tường V, sinh ngày 20/10/2017 và Lê Gia H, sinh ngày 16/12/2020. Theo nguyện vọng của các cháu P, H, ông Lê Quang V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung là Lê Quang P, sinh ngày 30/01/2009; Lê Thanh H, sinh ngày 15/6/2014; Lê Tường V, sinh ngày 20/10/2017 và Lê Gia H, sinh ngày 16/12/2020 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Quang V không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Lê Quang V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004897 ngày 01-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, ông V đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-02-2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

